

Bộ, tỉnh: Viện KSND tối cao

Cơ quan quản lý cấp trên: Viện KSND tối cao

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Viện KSND tỉnh Đồng Nai

Mã đơn vị: 1052433

Loại hình đơn vị: HCSN

Mẫu số 09a-CK/TSC

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH MUA SẺ TÀI SẢN NĂM 2021 CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG,  
MUA SẺ, GIAO, THUÊ TÀI SẢN NĂM 2021**

| Stt | Tên tài sản                                | Đơn vị tính | Số lượng | Nhãn hiệu                     | Nước sản xuất | Năm sản xuất | Giá mua/thuê (Nghìn đồng) | Hình thức mua sắm/thuê | Nhà cung cấp (người bán)                    | Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) | Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có) |                                 | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------|-------------|----------|-------------------------------|---------------|--------------|---------------------------|------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------|
|     |                                            |             |          |                               |               |              |                           |                        |                                             |                                                                                            | Nộp NSNN (Nghìn đồng)                                            | Được để lại đơn vị (Nghìn đồng) |         |
| 1   | 2                                          | 3           | 4        | 5                             | 6             | 7            | 8                         | 9                      | 10                                          | 11                                                                                         | 12                                                               | 13                              | 14      |
| I   | Đầu tư xây dựng, mua sắm                   |             |          |                               |               |              |                           |                        |                                             |                                                                                            |                                                                  |                                 |         |
| 1   | Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt động sự nghiệp |             |          |                               |               |              |                           |                        |                                             |                                                                                            |                                                                  |                                 |         |
| 2   | Xe ô tô                                    |             |          |                               |               |              |                           |                        |                                             |                                                                                            |                                                                  |                                 |         |
| 3   | Tài sản cố định khác                       |             |          |                               |               |              |                           |                        |                                             |                                                                                            |                                                                  |                                 |         |
| 3.1 | Máy lạnh Toshiba 1.5HP RAS-H13E2KCVG-V     | Cái         | 5        | Toshiba 1.5HP RAS-H13E2KCVG-V | Thái Lan      | 2021         | 81.320                    | Đấu thầu               | Công ty TNHH Thiết Bị và Xây dựng Tiên Phát |                                                                                            |                                                                  |                                 |         |
| 3.2 | Máy in Canon LBP6230dn                     | Cái         | 9        | Canon LBP6230dn               | VN            | 2021         | 50.975                    |                        |                                             |                                                                                            |                                                                  |                                 |         |

| Stt        | Tên tài sản                                                   | Đơn vị tính | Số lượng | Nhãn hiệu    | Nước sản xuất | Năm sản xuất | Giá mua/thuê (Nghìn đồng) | Hình thức mua sắm/thuê | Nhà cung cấp (người bán)                    | Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) | Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có) |                                 | Ghi chú |
|------------|---------------------------------------------------------------|-------------|----------|--------------|---------------|--------------|---------------------------|------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------|
|            |                                                               |             |          |              |               |              |                           |                        |                                             |                                                                                            | Nộp NSNN (Nghìn đồng)                                            | Được để lại đơn vị (Nghìn đồng) |         |
| 1          | 2                                                             | 3           | 4        | 5            | 6             | 7            | 8                         | 9                      | 10                                          | 11                                                                                         | 12                                                               | 13                              | 14      |
| 3.3        | Máy vi tính để bàn SAMA (máy lắp ráp)                         | Bộ          | 9        | SAMA         | TQ            | 2021         | 137.375                   | Đấu thầu               | Công ty TNHH Thiết Bị và Xây dựng Tiến Phát |                                                                                            |                                                                  |                                 |         |
| 3.4        | Bàn làm việc                                                  | Cái         | 1        | Chất liệu gỗ | VN            | 2021         | 5.264                     |                        |                                             |                                                                                            |                                                                  |                                 |         |
| <b>II</b>  | <b>Tài sản giao mới</b>                                       |             |          |              |               |              |                           |                        |                                             |                                                                                            |                                                                  |                                 |         |
| 1          | Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt động sự nghiệp                    |             |          |              |               |              |                           |                        |                                             |                                                                                            |                                                                  |                                 |         |
| 2          | Xe ô tô                                                       |             |          |              |               |              |                           |                        |                                             |                                                                                            |                                                                  |                                 |         |
| 3          | Tài sản cố định khác                                          |             |          |              |               |              |                           |                        |                                             |                                                                                            |                                                                  |                                 |         |
| <b>III</b> | <b>Tài sản đi thuê</b>                                        |             |          |              |               |              |                           |                        |                                             |                                                                                            |                                                                  |                                 |         |
| 1          | Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt động sự nghiệp                    |             |          |              |               |              |                           |                        |                                             |                                                                                            |                                                                  |                                 |         |
| 2          | Xe ô tô                                                       |             |          |              |               |              |                           |                        |                                             |                                                                                            |                                                                  |                                 |         |
| 3          | Tài sản cố định khác                                          |             |          |              |               |              |                           |                        |                                             |                                                                                            |                                                                  |                                 |         |
| <b>IV</b>  | <b>Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)</b> |             |          |              |               |              |                           |                        |                                             |                                                                                            |                                                                  |                                 |         |
|            | ...                                                           |             |          |              |               |              |                           |                        |                                             |                                                                                            |                                                                  |                                 |         |

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, họ tên)

  
**Trần Hoàng Thi**

Ngày: 15 tháng 12 năm 2021  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**  
(Ký, họ tên và đóng dấu)

  
  
**Huỳnh Văn Lưu**

**Ghi chú:**

- Thời điểm được xác định là đã hoàn thành việc mua sắm tài sản là thời điểm hoàn thành việc chuyển giao tài sản, thanh toán và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản.
- Cột số 9: Ghi rõ hình thức mua sắm/thuê: Đấu thầu, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp.